

Lục Nam, ngày tháng năm 2024

THƯ MỜI

V/v báo giá trang thiết bị phục vụ lập dự toán gói thầu “Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin phục vụ chuyên môn và triển khai Bệnh án điện tử năm 2024 tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam”

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh công nghệ thông tin

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-SYT, ngày 19/01/2024 của Giám đốc Sở Y Tế Bắc Giang về việc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 1);

Căn cứ vào Quyết định số 1037/QĐ-TTYP ngày 06/11/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của trang thiết bị Công nghệ thông tin phục vụ chuyên môn và triển khai Bệnh án điện tử năm 2024 tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Trung tâm Y tế huyện Lục Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá trang thiết bị Công nghệ thông tin để tham khảo, xây dựng giá dự toán của gói thầu để tiến hành các quy trình mua sắm tiếp theo được công khai, minh bạch. Trung tâm Y tế trân trọng mời Quý đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm gửi bản báo giá trang thiết bị công nghệ thông tin với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam. Địa chỉ: Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Kỹ sư Nguyễn Thị Lý - Chức vụ: Cán bộ CNTT, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, số điện thoại liên hệ: 0973.096.240

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – Phòng Tổ chức hành chính - Trung tâm Y tế huyện Lục Nam (địa chỉ: Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang).

- Nhận qua email: vanthu.ttytlucnam@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 07/11/2024 đến trước 17h00 ngày 13/11/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 13/11/2024.

6. Cam kết: Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

7. Lưu ý: Yêu cầu kỹ thuật và tính năng của thiết bị đề nghị báo giá là yêu cầu tối thiểu. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn. Để đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu, trong chào giá đến đơn vị, các nhà thầu có thể ghi rõ các lưu ý trong trường hợp phát hiện các thông tin liên quan đến hàng hóa độc quyền hoặc các thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu (*nêu rõ căn cứ*) để Chủ đầu tư xem xét trong lập hồ sơ mời thầu đảm bảo công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế cho gói thầu.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục, số lượng của trang thiết bị CNTT được đề nghị mua sắm:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

***Lưu ý:** Yêu cầu kỹ thuật và tính năng của thiết bị tại phụ lục kèm theo là yêu cầu tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn. Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí lắp đặt, vận chuyển và các chi phí khác.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị công nghệ thông tin: Tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng Dân số - TT (đăng Website);
- Lưu: VT, KHN.V.

GIÁM ĐỐC

Vũ Trí Quý

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày /11/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam)

BÁO GIÁ TRANG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại: Số điện thoại

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa trong lĩnh vực Công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính để bàn - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ Core i5 - 13400 hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: ≥16 GB DDR4 - Ổ cứng: ≥ 256 GB PCIe®NVMe™M.2 SSD - Mainboard: Chipset Intel H670 hoặc B760 hoặc tương đương - Màn hình: : ≥ 23 inches Full HD (1920x1080); Tần số quét ≥75 Hz; Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 (Full HD), cổng kết nối tối thiểu gồm: HDMI, VGA hoặc nhiều hơn. - Giao tiếp mạng: Gigabit LAN - Nguồn máy tính: tương thích với các bộ phận - Bàn phím: Bàn phím tiêu chuẩn - Chuột: Chuột tiêu chuẩn		Bộ	38		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Hệ điều hành: Windows 11 Home 64 bản quyền - Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng;					
2	Máy tính xách tay	Máy tính xách tay - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ Core i5 – 1235U hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: ≥ 8GB – DDR4; Tốc độ Bus RAM: 3200MHz; - Ổ cứng: ≥ 256GB SSD M2. PCIe - Đồ họa/Graphics: Card onboard Intel Iris Xe hoặc tương đương - Kết nối mạng wifi: có. - Bluetooth: có. - Webcam: có - Màn hình: ≥ 14 inch, độ phân giải 1920x1080 - Kiểu bàn phím: Bàn phím có đèn nền - Pin: 3 Cell - Hệ điều hành: Windows 11 Home 64 bản quyền hoặc tương đương. - Phụ kiện đi kèm: Adapter, Túi, Chuột không dây; - Bảo hành: 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị		Chiếc	15		
3	Máy in thông thường (1 mặt)	Máy in thông thường (1 mặt) - Phương pháp in: Máy in laze đen trắng - Tốc độ in: ≥ 12 trang/phút (A4) - Độ phân giải: Độ phân giải thực $\geq 600 \times 600$ dpi - Bộ nhớ: Dùng bộ nhớ PC - Giao diện: Cổng USB 2.0 - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất.		Chiếc	04		
4	Máy in thông	Máy in thông thường (2 mặt)		Chiếc	11		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	thường (2 mặt)	- Tốc độ in: A4 $\geq$ 29 trang/phút - In 2 mặt: A4 $\geq$ 18 trang/phút - Độ phân giải: $\geq$ 600 dpi x 600dpi - Chất lượng với công nghệ làm mịn hình ảnh: $\geq$2400 x 600 dpi - In đảo mặt tự động: Tiêu chuẩn - Kích cỡ giấy: + khay giấy: A4, A5, A6, B5, Legal, Letter. + In 2 mặt: A4, Legal, Letter. - Giao diện chuẩn: + Có dây: USB 2.0 High Speed, 10 Base-T/100Base-TX + Không dây: Wi-Fi 802.11b/g/n - Bảo mật mạng: Có - Bộ nhớ thiết bị: $\geq$ 256 MB - Bảng điều khiển: Có - Nguồn điện: AC 220 – 240 V, 50/60 Hz - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất					
5	Máy in đa chức năng	Máy in đa chức năng (In mạng LAN - Wifi, Copy, Scan màu) Loại máy: Máy in laser trắng đen đa chức năng * Chức năng in ấn: - Phương thức in: In tia laser đơn sắc - Tốc độ in: $\geq$ 29 trang/phút A4 - In 2 mặt: 18 trang/phút A4 - Độ phân giải khi in: $\geq$ 600 x 600dpi - Chất lượng in với công nghệ làm mịn hình ảnh: $\geq$2400 x 600dpi - In đảo mặt tự động: Tiêu chuẩn *Chức năng sao chép:		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Tốc độ sao chép A4: ≥ 29 trang/phút - Độ phân giải sao chép: $\geq 600 \times 600$ dpi *Chức năng quét: - Độ phân giải khi quét: $\geq 600 \times 600$ dpi - Loại quét: Cảm biến hình ảnh chạm màu - Kích cỡ quét tối đa: 216 x 297mm - Tốc độ quét: Mặt kính 3.5 giây hoặc ít hơn - Chiều sâu màu: ≥ 24 bit - Quét kéo: Có, USB và mạng - Quét đẩy: Có, USB và mạng * Khổ giấy: + Khay giấy: A4, A5, A6, B5, Legal, letter. + In 2 mặt: A4, Legal, Letter. * Giao diện tiêu chuẩn: + Có dây: USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX + Không dây: Wi-Fi 802.11b/g/n * Bảo mật mạng: Có dây và không dây. * Bộ nhớ thiết bị: ≥ 256 MB * Hiển thị: Màn hình LCD * Nguồn điện: AC 220 - 240V, 50/60Hz * Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất.					
6	Máy Photocopy kỹ thuật số	- Chức năng: COPY – IN MẠNG – SCAN MÀU - Màn hình điều khiển cảm ứng màu ≥ 10 inch/1024 x 600, cảm ứng đa điểm; tích hợp sẵn trình duyệt web. - Tốc độ in/copy: ≥ 45 trang A4/phút; ≥ 15 trang/phút khổ A3		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Tốc độ quét: ≥ 80 hình ảnh/phút (200dpi). - Khổ giấy: A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6 (khổ giấy tùy chọn, - khổ giấy dài banner (tối đa 1,200 x 297 mm) - Độ phân giải sao chụp: ≥ 600 dpi x 600 dpi; Độ phân giải in: ≥ 1800 x 600 dpi. - Bộ nhớ RAM ≥ 8Gb; - Dung lượng ổ cứng: ≥ 256 GB (SSD) / 1 TB SSD - Lưu tài liệu: ≥ 2500 tài liệu hoặc ≥ 10.000 trang - Ngôn ngữ in: PCL5, PCL6. - Khay giấy: 02 khay gầm (mỗi khay chứa tối thiểu 500 tờ) - Khay tay tối thiểu: 100 tờ. - Chức năng đảo mặt bản sao - in hai mặt tự động Duplex. - Chức năng in qua mạng Lan có dây và không dây WiFi. - Tính năng quét (scan): E-mail, USB, SD Card, URL, FTP, SMB. - Khả năng phóng to thu nhỏ: Tùy chỉnh: 25% - 400%, thu phóng tự động - Sao chụp liên tục: ≥ 9.000 tờ. - Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Sức chứa ≥ 300 tờ bản gốc, khổ giấy A6-A3, Định lượng giấy 35-210 gsm, Loại quét 2 mặt bản gốc cùng lúc. - Cảm biến xác định kéo đúp (kẹp díp) bản gốc: Có Tính năng quét: E-mail, USB, SD Card, URL, FTP, SMB. - Định dạng file: JPEG; TIFF; PDF; Compact PDF; Encrypted PDF; XPS; Compact XPS; PPTX - Tùy chọn: Searchable PDF; PDF/A 1a and 1b; Searchable					

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		DOCX/PPTX/XLSX - Cổng kết nối: Ethernet (1000/100/10BASE), Wireless LAN (IEEE802.11a/b/g/n), USB 2.0. - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows 7 (32/64); Windows 8.1 (32/64); Windows 10 (32/64); Windows Server 2008 (32/64); ...) - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất.					
7	Loa toàn dải	- Công suất định mức: $\geq 300W$ - Công suất tối đa: 600W - Công suất cực đại: $\geq 1200W$ - Trở kháng danh nghĩa: 8 Ω - Công suất đầu ra của bộ khuếch đại công suất: từ 400W -600W@8 Ω - Đáp ứng tần số (-10dB): từ 57Hz - 20KHz - Bảo hành 12 tháng		Chiếc	04		
8	Bộ khuếch đại công suất	- Chế độ âm thanh nổi: 2x8 ohm 600W mỗi kênh, @ 1 kHz < 0,05% THD; 2x4 ohm 900W mỗi kênh, @ 1 kHz<0,05% THD - Chế độ cầu nối: 1x8 ohm 1200W mỗi kênh, @ 1 kHz < 0,05% THD - Đáp ứng tần số: Từ 20Hz - 20kHz; +0/-0,3 dB 1W/8 ohm - Độ nhạy đầu vào: 0,775V/1,0V/1,4V - THD: < 0,5dB - Trở kháng đầu vào: >20K />10K - SNR: > 105 dB - Dải động: ≥ 90 dB - Hệ số giảm chấn: >200		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Slew rate: >15 V/us - Độ tăng điện áp: $\geq 30\text{dB}$ - Thẻ loại đầu ra: Lớp AB - Chức năng bảo vệ: Bảo vệ nhiệt độ cao, bảo vệ DC, bảo vệ khởi động, bảo vệ quá tải - Bảo hành 12 tháng					
9	Bộ trộn âm và xử lý âm thanh	- MUSIC với EQ tham số ≥ 7 băng tần. - MIC với EQ tham số ≥ 15 băng tần kép, có bộ cân bằng đầu vào điều chỉnh độc lập hoặc điều chỉnh kết hợp, có bộ giới hạn áp suất và lọc thông cao. - Micro có chức năng khử phản hồi ≥ 6 độ - Đầu ra chính và đầu ra trung tâm có EQ tham số ≥ 5 băng tần, công tắc tần số cao, công tắc chế độ lọc, cài đặt giới hạn áp suất. - Mỗi kênh đều có màn hình hiển thị mức, điều khiển tắt tiếng, bộ điều khiển tắt tiếng hiệu suất cao tích hợp sẵn. - Giao diện USB, ổ đĩa miễn phí và phần mềm điều khiển đồ họa, hỗ trợ hệ thống;		Chiếc	01		
10	Bộ Micro không dây	- Máy thu có màn hình LCD - Màn hình LED hiển thị cường độ tín hiệu RF và AF, kênh và trạng thái hoạt động khác. - Thân ống cầm tay sử dụng hợp kim nhôm đúc khuôn - Dải tần số: từ 640MHz - 690MHz - Tổng số kênh: $\geq 200\text{CH}$ - Khoảng cách sử dụng hiệu quả: $\approx 50\text{m}$ - Không gian tần số: 250KHz		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Độ rộng băng tần: 50MHz - Độ ổn định tần số: $\pm 5\text{Kz}$ - Chế độ tắt tiếng: Mạch vòng khóa và tắt tiếng					
11	Micro chủ tọa	- Bộ phận chủ tọa có chức năng ưu tiên cắt micrô của người đại biểu - Micrô điện dung định hướng có độ nhạy cao. - Dấu hiệu bài phát biểu đèn led đỏ 45 - 60 giây không nói sẽ tự động tắt chức năng micrô - Phần trên và phần dưới của ống micro có thể uốn cong, có thể tháo rời và có thể thay thế lõi micro - Nút On/off mở micrô nói và nút Priority: giành quyền nói ưu tiên; 03 nút điều chỉnh âm lượng: VOL-, VOL+, MUTE. - Ống micrô $\geq 400\text{mm}$ có thể định cấu hình với chiều dài mở rộng - Nguồn pin thông thường: 3.7V - 4.5V THÔNG SỐ KỸ THUẬT: - Giao tiếp âm thanh: Chế độ không dây UHF (SX) - Kênh âm thanh: 1 * chủ tọa - Dải tần số giao tiếp âm thanh: từ 500MHz - 950MHz - Điều chế âm thanh: FM - Điều chế tối đa: 60K - REF TALK DIST: 10 cm - 30 cm - Kiểm soát giao tiếp: Chế độ không dây UHF (duplex: giao tiếp đồng thời 2 chiều) - Kênh kiểm soát: ≥ 16 nhóm - Độ nhạy thu: -100dBm - Nguồn làm việc: DC 3.7V-4.5V		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Sự tiêu thụ năng lượng: Chế độ chờ $\leq 360\text{mW}$, trạng thái đàm thoại $\leq 630\text{mW}$ - Bảo hành 12 tháng					
12	Micro đại biểu	- Micrô điện dung định hướng có độ nhạy cao. - Dấu hiệu bài phát biểu đèn led đỏ 45 - 60 giây không nói sẽ tự động tắt chức năng micrô - Phần trên và phần dưới của ống micro có thể uốn cong, có thể tháo rời và có thể thay thế lõi micro - Nút On/off mở micrô nói; 03 nút điều chỉnh âm lượng: VOL-, VOL+, MUTE. - Nguồn pin thông thường: 3.7V-4.5V THÔNG SỐ KỸ THUẬT: - Kênh âm thanh: 1 * chủ tọa - Dải tần số giao tiếp âm thanh: từ 500MHz - 950MHz - Điều chế âm thanh: FM - Độ nhạy thu: -100dBm - Kiểm soát công suất bức xạ: $\leq + 6\text{dBm}$ - Sai lệch tần số $< 0,002$ - Tốc độ dữ liệu: $\geq 100\text{KBPS}$ - Nguồn làm việc: DC 3.7V-4.5V - Sự tiêu thụ năng lượng: Chế độ chờ $\leq 360\text{mW}$, Trạng thái đàm thoại $\leq 630\text{mW}$ - Nhiệt độ làm việc: $-10^\circ\text{C} - 40^\circ\text{C}$ - Chiều dài MIC $\geq 400\text{mm}$ - Bảo hành 12 tháng		Chiếc	20		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
13	Cable nối dài dành cho hệ thống hội thảo 10m	Cable nối dài dành cho hệ thống hội thảo $\geq 10\text{m}$ được sử dụng để lắp đặt các thiết bị Micro với bộ điều khiển trung tâm.		Chiếc	02		
14	Thiết bị trung tâm điều khiển	- Giao tiếp kết nối: Chế độ không dây UHF (SX) - Kênh âm thanh: 1 * chủ tọa; 4 * đại biểu - Dải tần số giao tiếp âm thanh: 500MHz - 950MHz - Điều chế âm thanh: FM - Tốc độ dữ liệu: $\geq 100\text{KBPS}$ - Che tín hiệu: Bán kính trong nhà $\geq 60\text{m}$ - Đáp ứng tần số âm thanh: từ 50Hz - 15KHz - Nguồn cấp: DC12V-15V, $\geq 1\text{A}$ - Sự tiêu thụ năng lượng: $< 7\text{W}$ - Nhiệt độ làm việc: -10°C - 40°C - Bảo hành: 12 tháng		Chiếc	01		
15	Thiết bị chống phản hồi âm	- Tổng cộng có 6 đầu vào micrô và một đầu vào dòng được hỗ trợ và âm lượng đầu vào của từng micrô được điều chỉnh độc lập và âm lượng tổng được điều chỉnh. - Màn hình LCD hiển thị các chức năng. - Lựa chọn chức năng điều chỉnh âm thanh kỹ thuật số. - Micro đầu vào cân bằng có nguồn phantom chống hú rít: 6 kênh - Micro/Line đầu vào không cân bằng: 6 kênh - Điều chỉnh độc lập micrô. - Thay đổi tần số: $5\text{Hz} \pm 1\text{ Hz}$ - Tăng khuếch đại loa: từ 5-14 dB		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Trở kháng đầu vào đường truyền: $\geq 5K\Omega$. - Trở kháng đầu ra đường truyền: $\leq 600\Omega$. - Nguồn điện: AC220V/50Hz.					
16	Bộ quản lý nguồn 08 cổng out	- Mỗi kênh đầu ra AC220V (10A), có ổ cắm đa năng phù hợp với nhiều loại phích cắm. - Đầu vào nguồn AC 110V/AC 220V - Tổng công suất: $\geq 40A$ - Hiển thị trạng thái nguồn: màn hình hiển thị LCD - Chức năng phần mềm: Cài đặt tham số, lập trình thời gian, điều khiển thời gian thực, giám sát thời gian thực - Bảo hành 12 tháng		Chiếc	01		
17	Tủ đựng thiết bị âm thanh 12U	- Vật liệu: Tôn hoặc thép tấm dày 1.0mm - 1.5mm, Tủ được phủ toàn bộ bằng sơn cát tĩnh điện màu đen xám - Hệ thống cửa: 1 cửa trước thiết kế dạng đột lưới chiếm 90% bề mặt sản phẩm và được trang bị khóa tay vặn; Cửa sau được đột lưới ở dưới chân giúp tủ thông thoáng. - Kết cấu chung: Tủ bao gồm 1 cửa trước, 1 cửa sau kèm khóa. Bốn thanh tiêu chuẩn, 1 quạt tản nhiệt, hệ thống khung tủ hàn liền thanh giằng. - Tủ được trang bị bánh xe tiện cho di chuyển		Chiếc	01		
18	Màn hình hiển thị 85 inch	- Hệ điều hành: Android 11.0 - Độ phân giải thực: 3840 x 2160 (4K) - Tỷ lệ khuôn hình: 16:9 - Độ sáng: $\geq 300 \text{ cd/m}^2$ - Độ tương phản: 4000:1		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Kính cường lực chống va đập: có - Tuổi thọ nguồn sáng: $\geq 70.000h$ - Nguồn điện: AC 110-220V 50/60Hz ,3.0A - Ngôn ngữ: hiển thị 56 ngôn ngữ (Có tiếng Việt) - Bộ lọc 3D - Điều khiển từ xa thông minh: Có - Kết nối không dây với các thiết bị thông minh, máy tính bảng: có - Âm thanh nổi: Có - Ram: ≥ 2 GB - ROM: ≥ 16 GB Cổng kết nối: - Cổng chuẩn Vàng Trắng Đỏ - Cổng cắm Anten, cáp truyền hình - Cổng cáp cáp tín hiệu vệ tinh - Cổng mạng Lan - Cổng cáp đồng trục để nhận và xử lý tín hiệu âm thanh - HDMI vào *3 - USB2.0*2 - Wifi*1 - Kết nối bluetooth Âm thanh - Ngõ ra âm thanh: 2*15W - Âm thanh vòm: có - Âm thanh ra: qua cổng HDMI ARC, Bluetooth, headphone Tính năng cổng USB 2.0					

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Hỗ trợ trình chiếu video: Support H.264, VP 6, WMV, AVS, MPEG4, ... - Hỗ trợ trình chiếu âm thanh: MP3, WMA, WAV, ... - Hỗ trợ trình chiếu file ảnh: hỗ trợ JPG, BMP, PNG và các định dạng trình duyệt Chức năng: - Tự động cập nhật thời gian khi kết nối mạng. Thời gian có thể tùy chỉnh theo yêu cầu - Chế độ tiết kiệm năng lượng theo ánh sáng ban ngày - Quản lý hình nền - Quản lý ứng dụng cài đặt, quản lý tài khoản người dùng - Khôi phục thiết bị về trạng thái xuất xưởng. - Kết nối Hiển thị không dây qua APP, qua trình duyệt google chrome - Có khóa bảo mật - Đầy đủ các APP Youtube, Facebook, kho ứng dụng Google play - Phụ kiện: Cáp nguồn*1, HDSD, chân đế*2 - Bảo hành 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao tại đơn vị sử dụng					
19	Màn hình hiển thị 65 inch	- Kích thước màn hình 65 inch - Độ phân giải 4K (3,840 x 2,160 pixel) - Nguồn cấp điện AC 100-240V 50/60Hz - Kết nối không dây với điện thoại, máy tính bảng - Tìm kiếm bằng giọng nói bằng tiếng Việt - Kết nối Internet: Ethernet (LAN); WiFi 5; - Cổng HDMI: 3 cổng		Chiếc	04		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Cổng USB: 02 cổng - Tần số quét thực: 60Hz - Bảo hành 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao tại đơn vị sử dụng					
20	Phụ kiện cho màn hình hiển thị 65 inch	1. Giá treo tường cho TV 65-85", Giá Treo Tivi Cố Định 60-85 Inch - Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện; - Đáp ứng được trọng lượng tối đa lên đến 60 kg - Lắp đặt dễ dàng, giúp tivi được cố định tuyệt đối 2. Cáp tín hiệu $\geq 20m$: Cáp HDMI dài 20M (Có IC khuếch đại) - Cáp HDMI dài $\geq 20M$ hỗ trợ Ethernet 1080@60hz (Có IC) dùng để kết nối với HDTV như đầu Blu-Ray Player, Tivi 3D, ... - Cáp có tốc độ truyền dữ liệu - Bảo hành: 12 tháng tại đơn vị sử dụng		Bộ	04		
21	Camera hội nghị	- Cảm biến ảnh: Cảm biến CMOS chất lượng cao 1/2.9 inch - Điểm ảnh hiệu quả: 2.07MP, 16:9 - Định dạng video: 1920×1080P@30 khung hình/giây/25khung hình/giây; 1280×720P@30fps/25fps; ... - Ống kính quang học: $f=3.35mm \sim 10.05mm$ - Góc nhìn: $34.1^{\circ} \sim 110^{\circ}$; Iris:F1.7~3.0 - Thu phóng quang học: 3x - Thu phóng kỹ thuật số: 10x - Cân bằng trắng: Tự động/Thủ công/Một lần nhấn/ - Tiêu điểm: Tự động / Thủ công/ Một lần nhấn - Phơi sáng: Tự động/Thủ công		Chiếc	01		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- BLC: Bật/Tắt - WDR: TẮT/Điều chỉnh mức động - Điều chỉnh video: Độ sáng, Màu sắc, Độ bão hòa, Độ tương phản, Độ sắc nét, Chế độ đen trắng, Đường cong Gamma - SNR: >50dB - Giao diện và giao thức: Đầu ra video: USB2.0 (Loại A) - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows 7, Windows8, Windows10, ... Thông số PTZ - Số đặt trước: Đặt trước 255 điểm (10 điểm bằng bộ điều khiển từ xa) - Bảo hành 12 tháng					
22	Thiết bị giải mã tín hiệu	- Bộ xử lý: Intel Core i5-12500 hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: ≥ 8 GB DDR4 (1 x 8 GB) (2 khe cắm) - Ổ cứng: ≥ 256 GB PCIe NVMe M.2 SSD - Card màn hình: Intel UHD Graphics 770 - Bảng mạch chủ: Chipset Intel H670 hoặc tương đương hoặc cao hơn - Bảo hành: 12 tháng tại đơn vị sử dụng		Chiếc	01		
23	Dây HDMI 30m	- Cáp HDMI có tốc độ truyền dữ liệu 2. 10,2 Gb/s. - Cáp có độ dài 30M		Chiếc	01		
24	Dây HDMI 20m	- Cáp HDMI dài 20M hỗ trợ Ethernet 1080@60hz (Có IC) dùng để kết nối với HDTV HD Box Cable, PC hoặc bất kỳ thiết bị HD có đầu ra HDMI. - Cáp có tốc độ truyền dữ liệu $\geq 10,2$ Gb/s; - Bảo hành: 12 tháng tại đơn vị sử dụng		Chiếc	02		

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi)	Model Hãng/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
25	Dây HDMI 10m	- Chuẩn cáp HDMI 2.0, tích hợp Ethernet - Tốc độ truyền dữ liệu: $\geq 10,2$ Gb/s		Chiếc	01		
26	Bộ chia HDMI 1 ra 8 cổng	- Là thiết bị cho phép kết nối bất kỳ nguồn video kỹ thuật số như: DVD, truyền hình vệ tinh, cáp Box, PC, ... - Tách 1 nguồn HDMI ra 8 đầu HDMI cùng một lúc, mà không bị mất tín hiệu - HDMI in: ≥ 1 port HDMI âm - HDMI out: ≥ 8 port HDMI âm - Tốc độ truyền dữ liệu $\geq 6,75$ Gbps		Chiếc	01		
27	Nhân công lắp đặt, cấu hình, cài đặt thiết bị và toàn bộ vật tư phụ lắp đặt hoàn thiện hệ thống phòng hội chẩn	Nhân công lắp đặt, cấu hình, cài đặt thiết bị và toàn bộ vật tư phụ lắp đặt hoàn thiện hệ thống phòng hội chẩn (diện tích phòng khoảng 100m ²) gồm: - Dây điện các loại; - Ống ghen bán nguyệt các loại; - Ống ghen vuông các loại; - Ổ cắm, phích cắm - Nhân công lắp đặt, cấu hình, cài đặt thiết bị và toàn bộ vật tư phụ		Gói dịch vụ	01		
Tổng giá trị thành tiền: <i>(Giá hàng hóa đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí lắp đặt, vận chuyển và các chi phí khác)</i>							

*** Khuyến nghị với Chủ đầu tư, danh mục và các thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu:**

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu	Thông số kỹ thuật khuyến nghị đảm bảo tối thiểu có 03 hãng sản xuất đáp ứng	Tài liệu chứng minh các khuyến nghị của đơn vị báo giá là có căn cứ
1				
2				
..				
27				

Gửi kèm báo giá là:

1. Bản chụp Đăng ký kinh doanh của đơn vị (Đóng dấu treo của Công ty);
2. Hiệu lực của báo giá tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)